

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 11-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 27/02/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C; địa chỉ Trụ ở chính: Số 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 10 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Mai Thị Mỹ H - chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 6, số 10 P, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 1102/UQ-CNTL.25 ngày 18/3/2025); có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Công H; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại C (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Giữa Ngân hàng với anh Phạm Công H có quan hệ bởi hợp đồng tín dụng sau đây: Tại Hợp đồng tín dụng trả góp số 02301115/UIIL ký ngày 30/11/2015 (số tài khoản vay: 207476659) Ngân hàng đã cho vay số tiền 80.000.000 đồng để tiêu dùng, lãi suất cho theo thỏa thuận, bên vay đã nhận đủ số tiền vay. Khoản nợ nêu trên được đảm bảo bằng biện pháp bảo lãnh của bà Nguyễn Thị T (là vợ anh H) theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 30/11/2015. Trong đó, bà Nguyễn Thị T cam kết cùng trả nợ, trả thay toàn bộ các nghĩa vụ cho anh H trong trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Quá trình trả nợ bên vay không trả được đầy đủ, để nợ quá hạn từ ngày 15/12/2017 mặc dù Ngân hàng yêu cầu trả nợ nhưng anh H không thực hiện được. nay Ngân hàng khởi kiện, yêu anh H phải trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 11/4/2025 là 93.796.888 đồng; trong đó nợ gốc 39.937.960 đồng; lãi trong và quá hạn 53.858.298 đồng. Trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà T phải có trách nhiệm trả nợ thay.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; các đương sự khác chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 85, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự (BLTTDS); các điều 117, 119, 335, 336 của BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử như đại diện nguyên đơn đã trình bày ở trên. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ thay cho anh Phạm Công H. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn đều cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Tuy từ ngày 01/01/2025 có sự điều chỉnh địa giới hành, nơi cư trú của các đương sự không còn trực thuộc quận An Dương nhưng không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận An Dương.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, xác định đây là quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 30 của BLTTDS.

[3] Về tố tụng: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn theo Hợp đồng tín dụng trả góp số 02301115/UIIL ký ngày 30/11/2015 (số tài khoản vay: 207476659) của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, lời thừa nhận của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập khẳng định được giữa Ngân hàng với anh H có quan hệ tín dụng như hai bên đã trình bày là đúng. Ngày 15/12/2017 bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ bị quá hạn. Việc Ngân hàng yêu cầu bên vay phải thanh toán số tiền 93.796.888 đồng tính đến ngày 11/4/2025; trong đó nợ gốc 39.937.960 đồng; lãi trong và quá hạn 53.858.298 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các điều 117, 463 và 466 của BLDS.

[5] Về yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ thay trong trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ: Bà T là vợ anh H có ký Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 30/11/2015 với Ngân hàng với nội dung cam kết trả nợ thay trong trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Xét Cam kết này của chị T là tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 335, 336 của BLDS nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tính theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 97, 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 335, 336 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phạm Công H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số 02301115/UIIL ký ngày 30/11/2015 (số tài khoản vay: 207476659) tính đến ngày 11/4/2025 là 93.796.888 (Chín mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng; trong đó nợ gốc là 39.937.960 (Ba mươi

chín triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi) đồng; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 53.858.298 (Năm mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi tám) đồng.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Phạm Công H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại C thì bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ thay cho anh Phạm Công H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Công H phải nộp 4.690.000 đồng. Trả lại gân hàng Thương mại C số tiền tạm ứng án phí 2.222.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, biên lai số 8669 ngày 25/12/2024.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng